

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 121/STNMT-CCBVMT ngày 16/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Nâng cấp Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Nâng cấp Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 31/NSNT-KH ngày 02/02/2023 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 96/TTr-STNMT ngày 09/02/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM dự án Nâng cấp Nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước (sau đây gọi là Dự án) của Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Hiệp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**NÂNG CẤP NHÀ MÁY CẤP NƯỚC SINH HOẠT XÃ PHƯỚC SƠN,**  
**HUYỆN TUY PHƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày            /            /2023 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Nâng cấp nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.

- Địa điểm thực hiện: huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Phạm vi: Xây dựng mới 01 trạm bơm nước mặt với công suất 3.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, xây dựng mới cụm xử lý nước mặt với diện tích 160,37 m<sup>2</sup>.

- Quy mô, công suất: Nâng công suất từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 6.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án**

**1.3.1. Các hạng mục công trình:**

**a) Các hạng mục công trình hiện hữu**

- Trạm bơm từ các giếng khai thác nước ngầm và tuyến ống chuyển tải nước thô hiện hữu:

+ Hiện trạng nhà máy có 08 giếng khai thác nước ngầm, trong đó có 06 giếng hoạt động và 02 giếng dự phòng (mỗi giếng lắp một bơm chìm Q = 30m<sup>3</sup>/h, H = 55 m, N = 7,5 Kw).

+ Tuyến ống chuyển tải nước thô từ các trạm bơm giếng về cụm xử lý nước thô hiện hữu L = 2.510 m; loại ống nhựa uPVC và HDPE D80 - D150mm.

- Cụm xử lý nước công suất 3.000 m<sup>3</sup>/ngày, diện tích 1.035 m<sup>2</sup>; Bể chứa nước sạch, diện tích 600 m<sup>2</sup>; Bể thu hồi nước rửa lọc: 120 m<sup>2</sup>; Hồ lắng bùn, diện tích 112 m<sup>2</sup>; Trạm bơm nước sạch, diện tích 93,2 m<sup>2</sup>; Bể lọc nhanh, diện tích 17,2 m<sup>2</sup>; Bể lắng tiếp xúc, diện tích 17,6 m<sup>2</sup>; Nhà kho xường - hóa chất, diện tích 75,6 m<sup>2</sup>.

**b) Các hạng mục công trình đầu tư mới**

- Khu khai thác nước thô:

+ Xây dựng mới một trạm bơm nước mặt với công suất 3.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, cách Nhà máy cấp nước hiện hữu 300 m, tại thôn Tuấn Lễ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước; cách đập thủy lợi Nha Phu khoảng 3,6 km về phía thượng lưu.

+ Lắp 02 bơm chìm công suất  $Q = 175 \text{ m}^3/\text{h}$ ,  $H = 15\text{-}20\text{m}$ ; lắp đặt hệ thống điện động lực, điều khiển cho trạm bơm nước thô.

+ Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE OD225, chiều dài 380 m (tính từ trạm bơm dẫn nước từ trạm bơm về nhà máy xử lý).

- Cụm xử lý nước mặt:

+ Xây dựng 01 cụm xử lý nước mặt mới công suất  $3.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$  trong khu nhà máy xử lý nước hiện hữu với diện tích là  $160,37 \text{ m}^2$  ( $20,3 \text{ m} \times 7,9 \text{ m}$ ).

+ Thay mới 02 máy bơm nước sạch có công suất  $200 \text{ m}^3/\text{h}$ ,  $H = 50 \text{ m}$ .

+ Lắp thêm một hệ thống châm Chlorine từ 0,1 - 2kg/giờ.

### 1.3.2. Các hoạt động của dự án:

- Khu khai thác nước thô: Phát quang dọn dẹp mặt bằng thi công với diện tích khoảng  $50 \text{ m}^2$ ; đào đất, lắp dựng cốp pha thi công móng bê trạm bơm; thi công trạm bơm với kết cấu bê tông cốt thép diện tích ( $4,2 \text{ m} \times 5,96 \text{ m}$ ); lắp đặt thiết bị bơm, thi công lắp đặt đường ống dẫn nước thô.

- Cụm xử lý nước mặt: Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, vật tư; vệ sinh mặt bằng, đắp cát hố móng, lắp dựng cốp pha thi công móng cụm xử lý; thi công cụm xử lý nước mặt kết cấu bê tông cốt thép diện tích ( $7.90 \text{ m} \times 20.4 \text{ m}$ ); lắp đặt thiết bị, đường ống cụm xử lý (lắng cao tải, lọc) và hoàn thiện công trình.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: không.

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động thi công xây dựng tại khu khai thác nước thô, thi công tuyến đường ống đưa nước từ trạm khai thác nước thô về nhà máy, cụm xử lý nước mặt: phát sinh nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị thi công; chất thải từ quá trình hoạt động của nhà máy hiện hữu.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu: phát sinh bụi, khí thải tác động đến người dân sống dọc tuyến đường vận chuyển, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Tác động không liên quan đến chất thải: ảnh hưởng đến người dân trên tuyến đường vận chuyển, tiếng ồn từ máy bơm nước, từ giàn mưa khử sắt ảnh hưởng đến người dân xung quanh nhà máy.

## 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng  $0,72 \text{ m}^3/\text{ngày}$ , của công nhân hiện hữu khoảng  $0,32 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Tính chất chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

+ Nước thải xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng  $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Tính chất chứa nhiều cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị.

+ Nước thải sản xuất của nhà máy hiện hữu bao gồm: nước thải rửa lọc  $30 - 35 \text{ m}^3/\text{lần}$  (2 - 3 ngày/lần), nước thải súc rửa đường ống khoảng  $50 - 100 \text{ m}^3/\text{lần}$  (2 - 3 lần/năm), nước thải sau lắng bùn khoảng  $20 - 24 \text{ m}^3/\text{lần}$  (2 tuần/lần). Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng.

- Giai đoạn hoạt động toàn dự án:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng  $0,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Tính chất chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

+ Nước thải sản xuất của nhà máy bao gồm: nước thải rửa lọc  $60 - 70 \text{ m}^3/\text{lần}$  (2 - 3 ngày/lần), nước thải súc rửa đường ống khoảng  $100 - 200 \text{ m}^3/\text{lần}$  (2 - 3 lần/năm), nước thải sau lắng bùn khoảng  $40 - 50 \text{ m}^3/\text{lần}$  (2 tuần/lần). Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng.

### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang mặt bằng, đắp đất, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là  $\text{CO}_x$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ , VOC,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân xây dựng và công nhân tại nhà máy hiện hữu phát sinh khối lượng khoảng  $23 \text{ kg}/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ trái cây,...

- Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh khối lượng khoảng  $5,4 \text{ kg}/\text{ngày}$ .

#### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh khối lượng khoảng  $12 \text{ m}^3$ . Thành phần chủ yếu là thân cây, gốc cây,...

+ Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh khối lượng khoảng  $1 - 2 \text{ kg}/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, ni lông, sắt, thép vụn,...

+ Đất, bê tông xi măng tháo dỡ trong phạm vi Dự án phát sinh với tổng khối lượng khoảng  $163 \text{ m}^3$ . Thành phần chủ yếu gồm đất, xà bần (bê tông xi

mãng).

- Giai đoạn hoạt động dự án: Hỗn hợp bùn (độ ẩm 95%) phát sinh từ rửa lọc, xả các bể lắng là 70 m<sup>3</sup>/lần (tương đương khoảng 3,5 kg bùn khô tuyệt đối).

### 3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải nguy hại từ quá trình thi công dự án phát sinh với khối lượng khoảng 20kg; từ hoạt động của nhà máy hiện hữu khoảng 7 kg/năm. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải, bao bì đựng hóa chất...

- Giai đoạn hoạt động toàn dự án: Chất thải nguy hại từ quá trình hoạt động của dự án phát sinh với lượng khoảng 29 kg/năm. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải, bao bì đựng hóa chất...

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng ảnh hưởng đến các khu dân cư hiện trạng lân cận và các khu dân cư dọc tuyến đường vận chuyển trong suốt quá trình thi công.

### 3.4. Các tác động khác

- Tác động không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất, hoạt động thi công ảnh hưởng đến giao thông khu vực,...

- Sự cố, rủi ro: sự cố về kỹ thuật, sự cố rò rỉ nước, sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn lao động,...

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng và công nhân tại nhà máy bằng bể tự hoại.

- Nước thải xây dựng: nước từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị trong quá trình thi công, ... thu gom và tái sử dụng cho quá trình xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn: thường xuyên kiểm tra, nạo vét khơi thông các mương thoát nước tạm thời, thu dọn vật liệu xây dựng rơi vãi, tránh hiện tượng nước mưa cuốn trôi vật liệu xuống sông.

#### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Che chắn khu vực thi công, thường xuyên vệ sinh mặt bằng thi công tại Cụm xử lý mới.

- Đối với các phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu: sử dụng bạt che chắn đảm bảo không

phát tán bụi ra môi trường.

- Bố trí công nhân vệ sinh đất, cát rơi vãi tại khu vực thi công.

#### 4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy đặt tại khu vực khai thác nước thô; sử dụng các thùng thu gom rác sinh hoạt hiện hữu tại nhà máy; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động toàn dự án: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy đặt trong khuôn viên nhà nhà; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

- + Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom và xử lý theo quy định.

- + Đất đào phát sinh từ hoạt động đào các công trình ngầm sẽ được tận dụng san gạt những vũng trũng thấp tại khu khai thác nước thô và tuyến đường vào khu khai thác nước thô.

- + Bùn thải từ hệ thống xử lý nước cấp hiện hữu được hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

- + Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

- Giai đoạn hoạt động toàn dự án:

- + Bùn thải phát sinh từ quá trình xử lý nước cấp của nhà máy, định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- CTNH từ quá trình thi công sẽ được thu gom xử lý cùng với CTNH từ hoạt động của nhà máy về kho chứa CTNH 8,0 m<sup>2</sup> hiện hữu phía Bắc nhà máy, có dán nhãn nhận biết theo quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, xử lý (tối thiểu 06 tháng/lần) và lưu giữ chứng từ

xử lý để gửi đơn vị chức năng theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị hư hỏng.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động qua lại giữa quá trình thi công và hoạt động của nhà máy hiện hữu.

Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân xây dựng và công nhân làm việc tại nhà máy, che chắn khu vực thi công xây dựng giảm thiểu phát tán chất thải.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dẫn xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công

a) Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế kỹ thuật và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

b) Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Xây dựng nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy.

c) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường, an toàn điện, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai



đoạn vận hành

- Xây dựng nội quy về an toàn điện, an toàn cháy nổ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng đường ống phân phối nước; bảo dưỡng máy móc, thiết bị, bơm nước tại nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, xả cặn trong đường ống phân phối nước đảm bảo chất lượng nước sạch đến nơi tiêu thụ.

- Thực hiện đúng quy trình vận hành, quản lý bảo dưỡng công trình theo quy định.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng**

### 5.1. Giám sát trong giai đoạn thi công

- Giám sát an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ, an toàn lao động.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian thi công.

### 5.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành

- Giám sát chất thải rắn

- + Vị trí giám sát: khu vực tập kết chất thải rắn (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại).

- + Thông số giám sát: Thành phần và khối lượng các chất thải phát sinh.

- + Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: không.**